TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 08-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phú
Bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Xuân H, sinh năm 1994 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân B và bà Vũ Thị Y; có vợ: Nguyễn Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: (1) Ngày 04/02/2013, Công an huyện Yên Dũng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", (2) Bản án số 117/2014/HSPT ngày 12/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 07/4/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Hà Đình G, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Tạ Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y (có mặt).

+ Anh Hà Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L (vắng mặt).

+ Anh Tạ Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y (có mặt).

- *Người làm chứng:* Các ông Nguyễn Văn H và Hoàng Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 09/4/2018 và 29/4/2018, Lương Xuân H đã 02 lần thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 09/4/2018, H đi đến quán internet "Game blu" ở thôn M, xã T, huyện Y để chơi điện tử, đến khoảng 20 giờ cùng ngày H nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người khác mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã nhắn tin qua Face book cho anh Nguyễn Văn T hỏi mượn xe mô tô. Do không có xe mô tô nên anh T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh- đen- bạc BKS 98B3- 138.14 của anh Tạ Văn M rồi đi đến quán "Game blu" gặp H, H nói dối anh T là "cho anh mượn xe lên phố C, một lúc nữa anh trả". Anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H đến ngã tư thôn P, xã T, huyện Y rồi giao xe mô tô cho H mượn. Sau khi mượn được xe mô tô, H điều khiển xe đi đến nhà anh Hà Văn T đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô BKS 98B3- 138.14 cho anh T với giá 14.000.000 đồng (đ), anh T đồng ý và yêu cầu H đưa giấy tờ xe nhưng H nói để quên ở nhà nên anh T đã viết giấy tờ mua bán xe và yêu cầu H ký tên, điểm chỉ dưới mục "Bên bán" rồi đưa cho H 7.000.000 đ, hẹn khi nào H đưa giấy tờ xe thì anh T sẽ trả số tiền còn lại. Toàn bộ số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/8/2018, anh Hà Văn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 (một) Giấy cam kết bán xe máy, ô tô ghi ngày 09/4/2018. Ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng có quyết định trưng cầu giám định xác định chữ ký, chữ viết, dấu vân tay dưới mục "BÊN BÁN" trên giấy cam kết bán xe đề ngày 09/4/2018. Tại bản kết luận giám định số 1294 ngày 28/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1- Chữ ký, chữ viết "*H- Lương Xuân H*" dưới mục "*Bên bán*" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lương Xuân H trên các tài liệu mẫu kí hiệu M1, M2, M3/837 là do cùng một người ký, viết ra.

2- Dấu vết đường vân tay bên trái dưới mục "*Bên bán*" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái trên chỉ bản của Lương Xuân H, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Q, L, Y, B; lập ngày 16/7/2018- Ký hiệu M1/1228 là của cùng một người.

3- Dấu vết đường vân tay bên phải dưới mục "*Bên bán*" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trên chỉ bản của

Lương Xuân H, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Q, L, Y, B; lập ngày 16/7/2018- Ký hiệu M1/1228 là của cùng một người."

Ngày 23/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của anh. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Xanh-đen- bạc, BKS: 98B3-138.14 giá trị là 18.525.000 đ.

Đối với anh Hà Văn T có hành vi mua chiếc xe mô tô BKS 98B3-138.14, nhưng anh T không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về vật chứng: Sau khi mua chiếc xe mô tô BKS 98B3- 138.14 của H, anh T đã tìm H để đòi giấy tờ xe nhưng không liên lạc được với H. Khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5/2018 có một người thanh niên không quen biết đến gặp anh T nói là bạn của H đến xin chuộc lại xe mô tô nên anh T đã cho người thanh niên này chuộc lại xe, anh T không biết người thanh niên này là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô BKS 98B3- 138.14.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu H bồi thường 18.525.000 đ; anh Tạ Văn M yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh số tiền tương ứng với giá trị chiếc xe mô tô là 18.525.000 đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2018, H đi bộ từ quán Internet "Game blu" đến quán Cầm đồ số 01 của anh Hoàng Văn T ở thôn M, xã T thì gặp anh Hà Đình G đang ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn Xanh-Trắng, BKS 98B2- 194.69 ở trước cửa quán. H nảy sinh ý định mượn chiếc xe mô tô của anh G đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên H nói dối anh G là cho H mượn xe mô tô để đi mua thẻ điện thoại một lúc rồi về trả, anh G tin tưởng nên đồng ý và cho H mượn xe mô tô. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của anh G đi đến nhà anh Nguyễn Sỹ T đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô của anh G cho anh T với giá 17.000.000 đ, anh T đồng ý và yêu cầu H đưa giấy tờ xe nhưng H nói để quên ở nhà nên anh T đã viết giấy tờ mua bán xe và yêu cầu H ký tên dưới mục "Bên bán" rồi đưa cho H 9.000.000 đ, hẹn khi nào H đưa giấy tờ xe thì anh T sẽ trả số tiền còn lại. Toàn bộ số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi không thấy H quay lại trả xe, anh G đã gọi điện thoại và đi tìm H nhưng không liên lạc được nên đến ngày 07/5/2018, anh Giang đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 23/5/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của anh G. Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, loại xe Exciter 135, màu sơn Xanh-trắng, BKS: 98B2-194.69 giá trị là 26.998.000 đ.

Ngày 29/5/2018, anh Nguyễn Sỹ T giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 tờ "giấy cam kết bán xe máy, ô tô" ghi ngày 29/4/2018. Ngày 01/7/2018, Lương Xuân H đến nhà anh T chuộc lại chiếc xe mô tô Exciter, BKS 98B2- 194.69 và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có Quyết định trưng cầu giám định "chữ viết và chữ ký trên "giấy cam kết bán xe máy, ô tô" đề ngày 29/4/2018. Tại bản kết luận giám định số 790/KL-PC54 ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết "H- Lương Xuân H" dưới mục "Bên bán") so với chữ viết, chữ ký của Lương Xuân H trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người viết, ký ra.

2. Chữ ký, chữ viết "H - Lương Xuân H" dưới mục "bên bán" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lương Xuân H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký, viết ra".

Đối với anh Nguyễn Sỹ T có hành vi mua chiếc xe mô tô Exciter, BKS 98B2-194.69 của H nhưng anh T không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Về vật chứng: Ngày 15/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho anh Hà Đình G 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu sơn Xanh-trắng, BKS: 98B2-194.69.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Đình G và anh Nguyễn Sỹ T không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 64/KSĐT ngày 07/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lương Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Xuân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân H từ 24 đến 30 tháng tù; ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 09/4/2018 và 29/4/2018, Lương Xuân H đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 45.523.000 đ. Cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, tại Ngã tư thôn P, xã T, huyện Y, Lương Xuân H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 98B3- 138.14 giá trị 18.525.000 đ của anh Nguyễn Văn T đem đi bán cho anh Hà Văn T được 7.000.000 đ. Đến khoảng 22 giờ ngày 29/4/2018, tại quán cầm đồ số 01 của anh Hoàng Văn T ở thôn M, xã T, Lương Xuân H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS 98B2-194.69 trị giá 26.998.000 đ của anh Hà Đình G rồi đem đi bán cho anh Nguyễn Sỹ T được 9.000.000 đ. Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Xuân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả. Do vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội 2 lần. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 18.525.000 đ; anh Tạ Văn M yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền tương ứng với giá trị chiếc xe mô tô là 18.525.000 đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T theo yêu cầu trên. Anh M trực tiếp cho anh T mượn chiếc xe moto mang BKS 98B3- 138.14, vì vậy anh M yêu cầu anh T bồi thường số tiền tương ứng với trị giá chiếc xe là 18.525.000 đồng là có căn cứ. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 18.525.000 đ; chấp nhận yêu cầu của anh M buộc anh T phải bồi thường cho anh Tạ Văn M 18.525.000 đ. Anh Hà Đình G và anh Nguyễn Sỹ T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Xuân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân Hậu **01** năm **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589, 494, 496 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lương Xuân H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 18.525.000 đồng; buộc anh Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Tạ Văn M 18.525.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lương Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 926.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn T phải chịu 926.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc không thi hành án đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toản

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**